**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN VẬT LÍ 9**

**NĂM HỌC 2022- 2023**

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 08

**II. HÌNH THỨC THI :**

**- 100% Trắc nghiệm ( 40 câu)**

**- Thời gian thi: 45 phút**

**III. MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN TẬP**

* **Phần 1: Một số nội dung ôn tập chính**

**Câu 1:** Nêu sự phụ thuộc của CĐDĐ vào HĐT.

**Câu 2:** Phát biểu và viết hệ thức định luật Ôm.

**Câu 3:** Viết các hệ thức áp dụng cho đoạn mạch mắc nối tiếp và song song.

**Câu 4:** Điện trở là gì? Điện trở phụ thuộc vào yếu tố nào của dây dẫn hình trụ tiết diện đều? Viết công thức điện trở.

**Câu 5:** Biến trở là gì? Công dụng của biến trở?

\* Chú ý : Tất cả các công thức phải viết tên các đại lượng và đơn vị kèm theo rồi học thuộc***.***

* **Phần 2. Một số bài tập tự luận:**

1. **Làm miệng lại tất cả các bài tập trắc nghiệm từ bài 1 đến hết bài 10 trong SBT**
2. **Làm lại các bài tập sau:**

***+ SGK: C3, C4 (8) ; 1,2,3 (17,18) C3,C4 (21) ; C3,C4 (24) ; C4,C5 (27)***

***+ SBT: 2,2; 4.7; 5.1; 9.4***

* **Phần 3. Một số bài tập trắc nghiệm:**

Câu 1: Hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm bao nhiêu lần thì

1. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn không thay đổi.
2. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn có lúc tăng, lúc giảm.
3. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn giảm bấy nhiêu lần.

D. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tăng bấy nhiêu lần.

Câu 2: Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng là

1. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ.
2. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ .
3. Một đường cong đi qua gốc tọa độ.
4. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ.

Câu 3: Để tìm hiểu sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn ta tiến hành thí nghiệm

1. Đo hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn với những cường độ dòng điện khác nhau.
2. Đo cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn ứng với các hiệu điện thế khác nhau đặt vào hai đầu dây dẫn.
3. Đo điện trở của dây dẫn với những hiệu điện thế khác nhau.

D. Đo điện trở của dây dẫn với những cường độ dòng điện khác nhau.

Câu 4: Cường độ dòng điện qua bóng đèn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn. Điều đó có nghĩa là nếu hiệu điện thế tăng 1,2 lần thì

1. Cường độ dòng điện tăng 2,4 lần.
2. Cường độ dòng điện giảm 2,4 lần.
3. Cường độ dòng điện giảm 1,2 lần
4. Cường độ dòng điện tăng 1,2 lần.

Câu 5: Khi đặt vào hai đầu dây dẫn một hiệu điện thế 6V thì cường độ dòng điện qua nó là 0,5A.Nếu hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn là 24V thì cường độ dòng điện qua nó là:

A. 1,5A. B. 2A. C. 3A. D. 1A.

Câu 6: Cường độ dòng điện chạy qua điện trở 6Ω là 0,6A. Khi đó hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở là:

A. 3,6V. B. 36V. C. 0,1V. D. 10V.

Câu 7: Mắc một dây dẫn có điện trở 12Ω vào hiệu điện thế 3V thì cường độ dòng điện qua nó là

A. 36A. B. 4A. C.2,5A. D. 0,25A.

Câu 8: Một dây dẫn khi mắc vào hiệu điện thế 6V thì cường độ dòng điện qua dây dẫn là 0,5A. Dây dẫn ấy có điện trở là

A. 3Ω. B. 12Ω. C.0,33Ω. D. 1,2Ω.

Câu 9: Đặt vào hai đầu một điện trở R một hiệu điện thế 12V, khi đó cường độ dòng điện chạy qua điện trở là 1,2A. Nếu giữ nguyên hiệu điện thế nhưng muốn cường độ dòng điện qua điện trở là 0,8A thì ta phải tăng điện trở thêm một lượng là

A. 4,0Ω. B. 4,5Ω. C. 5,0Ω. D. 5,5Ω.

Câu 10: Khi đặt hiệu điện thế U1 = 4,5V vào hai đầu một dây dẫn thì dòng điện chạy qua dây này có cường độ 0,3A. Nếu tăng cho hiệu điện thế này thêm3V nữa thì dòng điện chạy qua A. 0,2A. B. 0,5A. C. 0,9A. D. 0,6A.

Câu 11: Hai dây dẫn bằng nhôm có cùng tiết diện, một dây dài 2m có điện trở R1 và dây kia dài 6m có điện trở R2. Tính tỉ số R1/R2

A. 6 Ω B. 2 Ω C. 3 Ω D. 1/3 Ω

Câu 12: Hai dây dẫn bằng đồng có cùng tiết diện, dây thứ nhất có điện trở là 2Ω và có chiều dài là 10m, dây thứ hai có chiều dài là 30m. Tính điện trở của dây thứ hai.

A. 6 Ω B. 4 Ω C. 10 Ω D. 8 Ω

Câu 13: Một dây dẫn đồng chất có chiều dài l, tiết diện đều S có điện trở là 8 Ω được gập đôi thành một dây dẫn mới có chiều dài 0,5l. Điện trở của dây dẫn mới này là bao nhiêu?

A. 4 Ω B. 6 Ω C. 8 Ω D. 2 Ω

Câu 14: Hai dây dẫn bằng đồng có cùng chiều dài. Dây thứ nhất có tiết diện S1 = 5 mm2 và điện trở R1 = 8,5 Ω . Dây thứ hai có tiết diện S2 = 0,5 mm2. Tính điện trở R2.

A. 8,5 Ω B. 85 Ω C. 50 Ω D. 55 Ω

Câu 15: Một dây dẫn bằng nicrom dài 15m, tiết diện 0,3 mm2 được mắc vào hai điểm có hiệu điện thế U. Biết điện trở suất của nicrom 1,1.10-6 Ω.m. Điện trở của dây dẫn có giá trị là:

A. 55Ω B. 110 Ω C. 220 Ω D. 50 Ω

Câu 16: Cần làm một biến trở 20 Ω bằng một dây constantan có tiết diện 1 mm2 và điện trở suất 0,5.10-6  . Chiều dài của dây constantan là:

A. 10m B. 20m C. 40m D. 60m

Câu 17: Một dây dẫn bằng nicrom dài 15m, tiết diện 0,3 mm2 được mắc vào hai điểm có hiệu điện thế 220V. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn có giá trị là:

A. 2A B. 4A C. 6A D. 8A

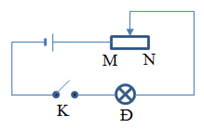
Câu 18: Trên một biến trở có ghi 30Ω – 2,5A. Các số ghi này có ý nghĩa nào dưới đây?

A. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 30 Ω và chịu được dòng điện có cường độ nhỏ nhất là 2,5A.

B. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 30 Ω và chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất là 2,5A.

C. Biến trở có điện trở lớn nhất là 30 Ω và chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất là 2,5A.

D. Biến trở có điện trở lớn nhất là 30 Ω và chịu được dòng điện có cường độ nhỏ nhất là 2,5A.

Câu 19: Hiệu điện thế trong mạch điện có sơ đồ dưới được giữ không đổi. Khi dịch chuyển con chạy của biến trở dần về đầu N thì số chỉ của ampe kế sẽ thay đổi như thế nào?

A. Giảm dần đi

B. Tăng dần lên

C. Không thay đổi

D. Lúc đầu giảm dần, sau đó tăng dần lên

Câu 20: Biến trở là:

A. điện trở có thể thay đổi trị số và dùng để điều chỉnh chiều dòng điện trong mạch.

B. điện trở có thể thay đổi trị số và dùng để điều chỉnh cường độ và chiều dòng điện trong mạch.

C. điện trở có thể thay đổi trị số và dùng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch.

D. điện trở không thay đổi trị số và dùng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch.

*Chúc các con ôn tập tốt và đạt kết quả cao!*